

Bản án số: 17/2024/HS-ST.
Ngày: 10/4/2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhiệm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Châu Thanh Vũ Linh.

2/ Ông Tạ Dương Thắng.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Tú Lệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Quyền Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tiến hành mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 07/2024/HSST ngày 21/02/2024; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2024 đối với:

1. **Bị cáo: Lâm Triệu Hoàng B**, sinh ngày 14 tháng 02 năm 2005; nơi sinh: tỉnh Sóc Trăng; Nơi đăng ký thường trú: số 580/4D đường T, khóm B, phường D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Lâm Sâm N, sinh năm 1973(s) và bà Triệu Thanh V, sinh năm 1976(s); vợ, con: chưa có; tiền sự: 01 tiền sự, vào ngày 21/10/2022 bị Công an thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích” với số tiền 3.250.000 đồng, chưa chấp hành nộp phạt (chưa được xóa); tiền án: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/9/2023 tại Nhà tạm giữ công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng cho đến nay. (Có mặt).

2. **Bị cáo: Nguyễn Minh K**, sinh ngày 20 tháng 5 năm 2005; nơi sinh: tỉnh Sóc Trăng; Nơi đăng ký thường trú: số 580/10/4B đường T, khóm B, phường D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Trần Văn T, sinh năm 1975 (s) và bà Nguyễn Thị Kim B, sinh năm 1973(s); vợ, con: chưa có; tiền sự, tiền án:

không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/9/2023 tại Nhà tạm giữ công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng cho đến nay. (Có mặt).

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1978 (Có đơn xin vắng mặt).
Nơi cư trú: đường N, khu đô thị A, khóm B, phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1988 (Có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Châu Thanh T sinh năm 1993 (Có mặt).
Nơi cư trú: Số A, đường T, khóm C, phường D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.
Hiện nay đang chấp hành án tại trại Giam Kênh 7 Bộ Công an tại tỉnh Kiên Giang.

2. Ông Nguyễn Hoàng P, sinh năm 2004 (Có mặt).
Nơi cư trú: đường T, khóm B, phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.
Hiện nay đang chấp hành án tại trại Giam Kênh 7 Bộ Công an tại tỉnh Kiên Giang.

3. Ông Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1977 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: A, đường L, khóm M, phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

4. Ông Huỳnh Thanh P, sinh năm 1980 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Số A, đường L, khóm A, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Người làm chứng:

1. Ông Quách Việt T, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp A, thị trấn C, huyện D, tỉnh Sóc Trăng.

2. Ông Cao Việt T, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 13/11/2022, Lâm Triệu Hoàng B, sinh ngày 14/02/2005, nơi cư trú: số 580/4D, đường T, khóm B, phường D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Thị Quốc V, sinh ngày 30/4/2002, nơi cư trú: số 222/15/15, đường T, khóm A, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nguyễn Minh K, sinh ngày 20/5/2005, nơi cư trú: số 580/10/4B, đường T, khóm B, phường D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Châu Thanh T, sinh năm 1993, nơi cư trú: đường T, khóm B, phường D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 01/5/2004, nơi cư trú: đường T, khóm B, phường D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng và Trần Hoàng K, sinh ngày 20/12/2008, nơi cư trú: đường T, khóm B, phường D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, có tổ chức uống bia tại quán Sáu Long, tọa lạc tại Phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Đến

khoảng 23 giờ cùng ngày, T và P rủ cả nhóm đi lên thành phố Cần Thơ chơi, thì tất cả đồng ý. Khi đi Bảo điều khiển xe máy nhãn hiệu Dream chở Tùng, Kiệt điều khiển xe máy nhãn hiệu Wave màu đỏ chở Khôi, còn Vũ điều khiển xe Sirius màu đen chở P lưu thông trên tuyến Quốc lộ 1A, hướng từ thành phố Sóc Trăng đi thành phố Cần Thơ. Khi cả nhóm chạy xe qua khỏi trạm thu phí xã An Hiệp được khoảng 300 mét, thì T và P phát hiện trước cửa nhà dân có nhiều xe máy đậu phía trong hàng rào, nên P kêu dừng xe lại nên cả nhóm cùng dừng xe lại cách đó khoảng 30 mét, lúc này P và T xuống xe đi bộ ngược lại nhà dân có để nhiều xe máy mục đích là lấy trộm nhưng khi phát hiện có người nên T và P không thể lấy trộm được tài sản, đến lúc này thì B, V, K và K biết rõ T và P rủ cả nhóm đi trộm cắp tài sản của người khác, thì tất cả đồng ý và không có ai có ý kiến gì.

Sau khi T và P quay lại thì tất cả tiếp tục chạy xe đi về hướng thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng để tiếp tục tìm tài sản để lấy trộm. Đến khoảng 01 giờ ngày 14/11/2022, khi đến Khu nhà ở tập thể của cán bộ Cảnh sát giao thông Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, tọa lạc tại ấp Trà Quýt A, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, thì cả nhóm phát hiện cửa cổng không đóng và bên trong có nhiều xe máy, nên tất cả dừng xe lại để vào lấy trộm xe, lúc này T đi một mình vào trong quan sát thấy có khoảng 5-6 chiếc xe mô tô đang đậu trong căn phòng, sau đó T đi ra cổng kêu P cùng vào lấy trộm xe, khi P vừa đi vào cổng thì phát hiện có camera, nên P đứng lên vai của T dùng tay đẩy ống camera lên phía trên mục đích không quay hình thấy việc đi trộm, T và P cùng đi vào khu vực đậu xe, P lấy trộm chiếc xe mô tô biển kiểm soát 83P1-346.97, nhãn hiệu Honda Future XFI, màu đen-xám-vàng của ông Nguyễn Văn Thông, sinh năm 1988, nơi cư trú: ấp Mương Khai, xã Thiện Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng dẫn đi ra ngoài đường, do không mở khoá xe được nên P ngồi trên xe và được Bảo điều khiển xe Dream đẩy xe đi tẩu thoát trước, còn T lấy trộm chiếc xe mô tô biển kiểm soát 83P4-499.04 nhãn hiệu Honda, Wave 125I, màu đen-đỏ của ông Nguyễn Văn Tuấn, sinh năm 1978, nơi cư trú: số 10-17 đường N9, khu đô thị 5A, khóm 4, phường 4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng dẫn ra ngoài đường, do không mở khoá xe được, nên T ngồi trên xe để cho Vũ điều khiển xe máy loại Sirius đẩy xe đi tẩu thoát, còn Khôi thì chở Kiệt cùng chạy về thành phố Sóc Trăng, sau khi lấy trộm được 02 xe mô tô trên thì đem đến nhà T cất giấu.

Đến khoảng 11 giờ ngày 14/11/2022, T nhờ người thanh niên tên Mạnh ở thành phố Sóc Trăng (chưa xác định được họ, tên và địa chỉ) đến lấy chiếc Wave màu đen - đỏ biển kiểm soát 83P4-499.04 đi mở ổ khóa cổ giùm, sau đó Mạnh đem xe trên đến tiệm sửa xe của Huỳnh Thanh P, sinh năm 1980, nơi cư trú: số 224, đường Lương Định Của, khóm 3, phường 5, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, để làm chìa khóa xe. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Mạnh điện thoại cho T nói có người liên hệ chuộc lại xe với số tiền 10.000.000 đồng, Mạnh kêu T đem 02 xe trộm được ra để ở khu Nhị Tỳ, thuộc phường 5, thành phố Sóc Trăng sẽ có người đến lấy, thì T đồng ý. Sau đó, T

đã đem 02 chiếc xe trộm được để ở khu Nhị Tỳ phường 5. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Mạnh đưa cho T số tiền 10.000.000 đồng, sau đó T chia đều cho 06 người gồm: Tùng, P, B, K, K và V mỗi người 1.500.000 đồng để tiêu xài cá nhân, số tiền còn lại 1.000.000 đồng cả nhóm cùng nhau đi uống rượu hết.

Đối với bị hại Nguyễn Văn Tuấn, sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, đã liên hệ với ông Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1977, nơi cư trú: số A, đường Lê Hồng Phong, khóm 4, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, là bạn học, để nhờ H giúp tìm lại 02 xe bị mất trộm, nên sau đó H đã liên lạc nhờ người thanh niên tên Dũng Sakê (không rõ họ tên và địa chỉ) ở thành phố Sóc Trăng để Dũng nhờ những người quen tìm chuộc lại 02 chiếc xe trên. Sau đó, D đã liên lạc với H về việc đã tìm thấy 02 chiếc xe bị mất trộm và nói với H số tiền chuộc xe là 20.000.000 đồng, nên H liên lạc với T thì T đồng ý. T kêu Nguyễn Văn T đem số tiền 20.000.000 đồng (trong đó của Tuấn 15.000.000 đồng và của Thông 5.000.000 đồng) đưa cho H để H liên hệ chuộc lại xe, sau khi lấy được 02 chiếc xe mô tô trên, thì Thông đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐG ngày 12/12/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave 125I, màu đen đỏ, biển kiểm soát 83P4-499.04, số khung MLHJA2105M5804568, số máy JA21E3604568 có giá trị là 52.162.500 đồng và xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Future XFI, màu đen xám vàng, biển kiểm soát 83P1-346.97, số khung 506AY311442, số máy 45E0201605 có giá trị là 18.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 70.162.500 đồng.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKS-CT ngày 20/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố các bị cáo Lâm Triệu Hoàng B và Nguyễn Minh K về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận Cáo trạng số 10/CT-VKS-CT, ngày 20/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành và đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo. Xử phạt bị cáo Lâm Triệu Hoàng B từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù, bị cáo Nguyễn Minh K từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: các bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét. Về án phí buộc các bị cáo Lâm Triệu Hoàng B, Nguyễn Minh K chịu án phí theo quy định.

Tại phiên tòa các bị cáo Lâm Triệu Hoàng B, Nguyễn Minh K thừa nhận tòa bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Trong phần lời nói sau cùng các bị cáo Lâm Triệu Hoàng B, Nguyễn Minh K trình bày ý kiến xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt bị hại ông Nguyễn Văn Tuấn, ông Nguyễn Văn Thông; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hoàng Hồ, ông Huỳnh Thanh P ; Người làm chứng ông Quách Việt T, ông Cao Việt T. Xét thấy, ông Nguyễn Văn Tuấn, ông Nguyễn Văn Thông có đơn xin vắng mặt, ông Nguyễn Hoàng Hồ, ông Huỳnh Thanh P , ông Quách Việt T, ông Cao Việt T được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập nhưng vắng mặt không lý do. Tuy nhiên việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử và tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa không yêu cầu hoãn phiên tòa. Căn cứ vào Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

- Về nội dung:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Lâm Triệu Hoàng B, Nguyễn Minh K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo. Xét lời thừa nhận tội của các bị cáo Lâm Triệu Hoàng B, Nguyễn Minh K tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của lời khai của bị hại, lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; bản kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án. Do đó, có cơ sở để xác định: Vào khoảng 01 giờ ngày 14/11/2022 tại ấp Trà Quýt A, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng các bị cáo Lâm Triệu Hoàng B, Nguyễn Minh K và các đồng phạm đã cùng nhau thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản xe mô tô biển kiểm soát 83P4-499.04 của bị hại Nguyễn Văn Tuấn và xe mô tô biển kiểm soát 83P1-346.97 của bị hại Nguyễn Văn Thông. Theo bản kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐG ngày 12/12/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave 125I, màu đen đỏ, biển kiểm soát 83P4-499.04, số khung MLHJA2105M5804568, số máy JA21E3604568 có giá trị

là 52.162.500 đồng và xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Future XFI, màu đen xám vàng, biển kiểm soát 83P1-346.97, số khung 506AY311442, số máy 45E0201605 có giá trị là 18.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 70.162.500 đồng. Do đó, cáo trạng số 10/CT-VKS-CT ngày 20/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố các bị cáo Lâm Triệu Hoàng B, Nguyễn Minh K về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo Lâm Triệu Hoàng B, Nguyễn Minh K là nguy hiểm cho xã hội; các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và ý thức được rằng tài sản sản hợp pháp của người khác luôn được pháp luật bảo vệ nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà các bị cáo có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại có tổng giá trị là 70.162.500 đồng. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo Lâm Triệu Hoàng B, Nguyễn Minh K có đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của các bị hại một cách trái pháp luật. Ngoài ra, hành vi phạm tội của các bị cáo còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Cho nên, đối với các bị cáo cần phải xử nghiêm, để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và góp phần phòng ngừa tội phạm.

Trong vụ án này, khi thực hiện hành vi phạm tội giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể, nên phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Để cá thể hóa hình phạt của từng bị cáo, cần xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của từng bị cáo như sau:

[3.1] Đối với bị cáo Lâm Triệu Hoàng B: Bị cáo là đồng phạm rất tích cực trong vụ án, khi được Châu Thanh T và Nguyễn Hoàng P rủ đi tìm tài sản lấy trộm thì bị cáo đồng ý, bị cáo là người trực tiếp điều khiển xe máy chở T đi tìm tài sản để lấy trộm, sau khi P vào lấy trộm xe máy mang ra bị cáo điều khiển xe để đẩy xe do P trộm được về nhà T để cất giấu. Do đó, đối với bị cáo Lâm Triệu Hoàng B cần phải xử thật nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét cho bị cáo là bị cáo không có tiền tiết tăng nặng; bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như sau khi phạm tội bị cáo thật thà khai báo; bị cáo là người dân tộc Khmer; khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3.2] Đối với bị cáo Nguyễn Minh K: Bị cáo cũng là đồng phạm tích cực trong vụ án, khi biết Châu Thanh Tùng, Nguyễn Hoàng P rủ đi tìm tài sản để lấy trộm thì bị cáo đồng ý. Sau khi P, T dắt xe trộm được ra lộ và ngồi trên xe để Bảo, Vũ đẩy xe

đem về nhà T cất giấu thì bị cáo điều khiển xe mô tô chở Kiệt cùng đi theo phía sau, rồi cùng nhau đem xe về nhà T cất giấu nên đối với bị cáo cũng cần xử phạt mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng chống tội phạm cho xã hội. Tuy nhiên, khi lượng khi cũng cần xem xét cho bị cáo là bị cáo không có tình tiết tăng nặng; bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo; trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt; khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt là có căn cứ.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đối với Thị Quốc V: Trong quá trình điều tra, Thị Quốc V không có mặt tại nơi cư trú, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã tiến hành các biện pháp truy bắt đối với V nhưng đến nay vẫn chưa bắt được, nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách hành vi của Thị Quốc V thành một vụ án khác, khi nào bắt được bị can sẽ xử lý sau.

- Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Châu Thanh T, Nguyễn Hoàng P và Huỳnh Thanh P : đã được giải quyết theo Bản án số 23/2023/HS-ST ngày 30/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, nên không đặt ra xem xét trong vụ án này.

- Đối với Trần Hoàng K: Quá trình điều tra chứng minh được, K là đồng phạm trong vụ án nêu trên. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, thì Kiệt chỉ mới 13 tuổi 10 tháng 25 ngày, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự, nên không đặt ra để xem xét, xử lý.

- Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hoàng Hồ, người thanh niên tên Mạnh và người thanh niên tên Dũng Sakê ở thành phố Sóc Trăng (chưa rõ họ tên và địa chỉ): trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của Mạnh và Dũng Sakê, hiện đang ở đâu nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được nên chưa chứng minh được mối liên quan giữa Nguyễn Hoàng Hồ với Dũng Sakê và Mạnh như thế nào và có liên quan đến vụ án ra sao. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, sau này khi nào làm việc được với Mạnh và Dũng Sakê, nếu có căn cứ sẽ xem xét xử lý sau.

[7] Về án phí: Các bị cáo Lâm Triệu Hoàng B, Nguyễn Minh K là người bị kết án nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38; Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Lâm Triệu Hoàng B và Nguyễn Minh K.

Tuyên bố các bị cáo Lâm Triệu Hoàng B và Nguyễn Minh K phạm tội “trộm cắp tài sản”.

1. Xử phạt bị cáo Lâm Triệu Hoàng B 01(một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/9/2023.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh K 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/9/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử buộc bị cáo Lâm Triệu Hoàng B, Nguyễn Minh K mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (Đối với người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ST;
- VKSND tỉnh ST;
- VKSND huyện CT;
- CQ CSĐT CA huyện CT;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Chi cục THADS huyện CT;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Hỗ trợ tư pháp CACT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Nhiệm

